TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81,82,83, của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/20C6/UBTVQHC4 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 153/2019/TLST-VDS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân* sự: Chị Đồng Thị Hà T, sinh năm 1996: Nơi ĐKHK và nơi ở: Bản A M, xã L,S, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và và anh Lê Mạnh C, sinh năm 1989: Nơi ĐKHK và nơi ở: Tiểu khu C, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[C] Về hôn nhân: Chị Đồng Thị Hà T và anh Lê mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016 do hai bên tự do tìm hiểu, không ai bị ép buộc khi cả hai đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 04/03/2016.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, không thể dung hòa được với nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ, xích mích nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên nhi ngờ tình cảm của nhau. Mặc dù đã được 02 gia đình hòa giải, khuyên bảo nhưng anh chị xác định không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, không thể hàn gắn, mẫu thuẫn trầm trọng, không

thể duy trì cuộc sống chung nên thống nhất Tận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị T, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T, anh C.

[2] Về con chung: Chị T, anh C có 01 con chung là cháu Lê Đồng Duy K, sinh ngày 0C/7/20C6. Chị T, anh C thống nhất: Giao cháu Duy K cho cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T do chị không yêu cầu. Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của chị T, anh C là đảm bảo việc chăm sóc cho cháu Duy K và phù hợp với quy định tại Điều 81, Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Chị T, anh C không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Chị T, anh C không có nợ chung, không đề nghị tòa án xem xét, giải quyết .

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000VNĐ.

Xét thấy: Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

C. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Hà T và anh Lê Mạnh C nhất trí Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Đồng Duy K, sinh ngày 01/7/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Duy K trưởng thành (đủ 18 tuổi) và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh C được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Chị T, anh C không có tài sản chung cũng như nợ chung, nên không đề nghị Tòa án xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Đồng Thị Hà T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000VNĐ đã nộp theo Biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0003271 ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn H, L;
-Thi hành án dân sự, huyện mai sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hà